

Số: 222/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động
của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (sau đây gọi tắt là Học viện) theo mô hình của trường đại học hiện đại trên thế giới với hệ thống tổ chức, quản lý hiệu quả cao trên cơ sở chủ động khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của ngành thông tin và truyền thông, và xã hội; bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Học viện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng sinh viên trúng tuyển đầu vào, bảo đảm người học sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng cao hơn quy định, theo cam kết được công bố của Học viện; được tiếp cận việc ứng dụng khoa học công nghệ; được rèn luyện kỹ năng và trau dồi phẩm chất đạo đức.

b) Phát triển chương trình đào tạo theo chương trình của các trường đại học hiện đại trên thế giới, đáp ứng nhu cầu phát triển thông tin và truyền thông của xã hội.

c) Phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý, phù hợp với nguồn lực của Học viện; chú trọng đào tạo các chương trình chất lượng cao, theo đặt hàng; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo đại học và sau đại học.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gồm nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; tăng cường nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên và đẩy mạnh hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

e) Hoàn thiện mô hình quản lý, cơ cấu tổ chức theo mô hình quản trị doanh nghiệp, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến để nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của Học viện.

g) Thực hiện trách nhiệm xã hội của trường đại học công lập với các chính sách học bổng, khuyến khích học tập và tín dụng sinh viên; tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh viên thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được học tập tại Học viện.

II. NỘI DUNG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG

Học viện được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nội dung sau đây:

1. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Phát triển chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế -

xã hội và hội nhập quốc tế; bảo đảm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cơ hữu, giáo trình, tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo đáp ứng các điều kiện theo quy định.

b) Quyết định mở các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các chương trình bồi dưỡng theo nhu cầu của xã hội khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định và quyết định hình thức tuyển sinh, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

c) Quyết định các hoạt động đào tạo (chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi; kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; in, cấp phát và quản lý văn bằng, chứng chỉ); công bố công khai và bảo đảm chuẩn đầu ra, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định để bảo đảm chất lượng đào tạo.

d) Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, việc ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học gắn với thị trường và nhu cầu xã hội; quyết định tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; chủ động tìm kiếm và nhận tài trợ, viện trợ cho các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định liên kết đào tạo với các tổ chức, cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài trên cơ sở chương trình liên kết đã được kiểm định chất lượng; thực hiện cung cấp thông tin về các chương trình liên kết đào tạo, tổ chức quản lý đào tạo đúng quy định, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người học.

e) Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bao gồm cả dịch vụ do Nhà nước đặt hàng và thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Quyết định thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các tổ chức trực thuộc.

b) Quyết định cơ cấu, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; tuyển dụng viên chức, nhân viên hợp đồng; bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự làm công tác quản lý trên cơ sở quy chế và chủ trương được Hội đồng Học viện thông qua; ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định việc giao kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và ngoài nước, trong và ngoài tuổi lao động để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Học viện, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Về tài chính

a) Học phí

Học viện thu học phí theo kế hoạch như sau:

Đơn vị: Triệu đồng/sinh viên/năm

Học phí	2015-2016	2016-2017
Năm học		
Mức thu học phí bình quân tối đa (của chương trình đại trà, trình độ đại học, chính quy)	12,0	15,0

- Học viện thực hiện tính toán và công khai mức thu học phí cụ thể cho từng nhóm ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo trước khi tuyển sinh, bảo đảm mức thu học phí bình quân (của các chương trình đại trà) không vượt quá mức thu học phí bình quân tối đa của Học viện theo quy định tại Quyết định này.

- Học viện quyết định mức trần học phí đối với trình độ đào tạo tiến sĩ bằng 2,5 lần; thạc sĩ bằng 1,5 lần; cao đẳng bằng 0,8 lần; trung cấp bằng 0,7 lần mức học phí bình quân tối đa nêu trên; học phí đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên không vượt quá 1,5 lần mức học phí chính quy cùng cấp học và cùng nhóm ngành nghề đào tạo.

- Học viện quyết định mức thu học phí đối với các chương trình đặc thù theo đề án mở chương trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các đối tượng đã nhập học trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, Học viện thu học phí với mức tăng tối đa năm sau không quá 25% của năm trước liền kề kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Thu sự nghiệp

- Học viện tự xây dựng và quyết định ban hành các khoản thu, mức thu đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ và hỗ trợ đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ theo yêu cầu của người học người học (gồm thu học lại, thi lại, học cải thiện điểm, thu ký túc xá,...), các khoản thu này được công khai trên cơ sở lấy thu bù đắp chi phí hoạt động thường xuyên.

- Học viện tự xây dựng và quyết định các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ đào tạo - bồi dưỡng ngắn hạn, tư vấn chuyển giao công nghệ, dịch vụ khác theo hợp đồng thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý.

c) Về cơ chế và quản lý tài chính:

Học viện được thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiền lương và thu nhập

Học viện được áp dụng cơ chế tiền lương, thu nhập theo cơ chế doanh nghiệp.

đ) Sử dụng nguồn thu

- Thực hiện tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch và quyết định sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của Học viện để tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Sau khi thực hiện bù đắp các chi phí thường xuyên, phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại của Học viện được trích lập các quỹ sau: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 25% chênh lệch thu chi), Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng, ổn định thu nhập và các quỹ hỗ trợ sinh viên;

- Khoản thu học phí và các khoản thu sự nghiệp được gửi tại ngân hàng thương mại; toàn bộ tiền lãi tiền gửi được sử dụng để lập quỹ học bổng và các quỹ hỗ trợ sinh viên.

4. Chính sách hỗ trợ, học bổng, học phí

a) Học viện được hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Học viện với mức học phí được miễn, giảm theo quy định của Nhà nước đối với sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí, chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành, chế độ viện trợ đối với học sinh, sinh viên người nước ngoài theo diện Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước có liên quan.

b) Ngoài các đối tượng được miễn, giảm học phí theo chính sách của Nhà nước, Học viện xây dựng, thực hiện chính sách học bổng, khuyến khích học tập dành cho sinh viên xuất sắc và sinh viên là đối tượng chính sách.

c) Học viện ưu tiên bố trí nơi ở cho sinh viên nghèo, sinh viên là đối tượng chính sách được ở, được miễn, giảm tiền thuê chỗ ở trong ký túc xá của Học viện và các chính sách hỗ trợ khác tùy theo điều kiện của Học viện.

5. Về đầu tư, liên doanh liên kết và mua sắm

a) Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất của Học viện theo mô hình trường đại học hiện đại trên thế giới;

b) Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Học viện để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết định việc cho thuê tài sản để sử dụng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định các dự án đầu tư sử dụng nguồn thu hợp pháp của Học viện và các nguồn khác do Học viện huy động, thực hiện các thủ tục về đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

d) Được Nhà nước tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành các dự án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước; được Nhà nước ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông; được Nhà nước xem xét hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngân hàng và được ưu tiên vay từ các nguồn vốn ưu đãi khác để thực hiện các dự án đầu tư, phát triển Học viện theo quy định.

6. Về cơ chế giám sát

a) Học viện sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế bảo đảm công khai, minh bạch; kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Học viện, bảo đảm thực hiện giám sát toàn bộ hoạt động của Học viện. Hội đồng Học viện quyết định về chiến lược và phương hướng hoạt động của Học viện; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Học viện; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động và việc triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Học viện công khai Quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ do Giám đốc Học viện ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong Học viện và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn Học viện;

c) Học viện công khai Quy chế dân chủ trong hoạt động của Học viện để cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động, người học và các tổ chức xã hội tham gia giám sát hoạt động của Học viện.

7. Học viện thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 – 2017; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật khác có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Học viện trong quá trình triển khai Quyết định này.

2. Các cơ quan nhà nước có liên quan tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ Học viện để hoàn thành hoặc mở rộng các dự án đầu tư xây dựng và phát triển Học viện; tiến hành đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP để có phương án thực hiện sau năm 2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: TTTT, GDĐT, TC, KHĐT, NV, KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND thành phố Hà Nội;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TTK HĐGD, TGD Công TTĐT, các Vụ: TCCV, KTTH, PL, KTN;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

(đã ký)

Vũ Đức Đam